

Thời gian : 17h00 - 04/02/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15			15			50			
1	151321090	Võ Thị Như	Huệ	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
2	151321097	Phan Thị Tố	Hoài	C15KCD1	8	8	8			7			4.5	6.1	Sáu phẩy Một
3	151321098	Đào Thị	Lê	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
4	151321099	Trần Thị Thúy	Hằng	C15KCD1	9	10	8.5			8.5			8.0	8.5	Tám phẩy Năm
5	151321124	Dương Thị Phương	Trang	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
6	151321129	Mùi Thị Thanh	Loan	C15KCD1	10	9	8.5			7			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
7	151321131	Lê Thị Thanh	Thủy	C15KCD1	10	9	9			7.5			9.0	8.9	Tám phẩy Chín
8	151321134	Trần Quốc	Phong	C15KCD1	5	6	8			6			3.0	4.7	Bốn phẩy Bảy
9	151321145	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	C15KCD1	8	8	6			7			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
10	151321146	Bùi Thanh	Hòa	C15KCD1	5	6	5			0			4.0	3.9	Ba phẩy Chín
11	151321158	Nguyễn Thị Sang	Băng	C15KCD1	10	9	6.5			7			8.5	8.2	Tám phẩy Hai
12	151321160	Ngô Văn	Hậu	C15KCD1	7	7	7			7			7.0	7.0	Bảy
13	151321163	Võ Thị Hồng	Thanh	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
14	151321167	Võ Thị	Nhàn	C15KCD1	9	8	8			7			8.0	8.0	Tám
15	151321169	Lê Thị Thanh	Uyên	C15KCD1	10	10	8.5			8.5			9.0	9.1	Chín phẩy Một
16	151321172	Trần Thị Mỹ	Lương	C15KCD1	7	7	5.5			6			8.0	7.1	Bảy phẩy Một
17	151321177	Nguyễn Thị	Giang	C15KCD1	6	7	5			6.5			7.0	6.5	Sáu phẩy Năm
18	151321178	Trần Thị	Liễu	C15KCD1	8	10	8			7.5			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
19	151321184	Vũ Thị Kim	Thoa	C15KCD1	9	10	8.5			8			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
20	151321193	Trương Minh	Thuỳ	C15KCD1	8	10	8			8.5			6.5	7.5	Bảy phẩy Năm
21	151321198	Nguyễn Thị Thu	Sang	C15KCD1	10	10	8.5			8			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
22	151321224	Phạm Thành	Công	C15KCD1	9	10	7.5			8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
23	151321234	Trần Kim	Nhung	C15KCD1	9	8	7			7.5			3.5	5.6	Năm phẩy Sáu
24	151321236	Đặng Thị Thu	Trang	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
25	151321247	Bùi Thị Bích	Vân	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
26	151321248	Đoàn Thị Mỹ	Dung	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
27	151321251	Hồ Thị Như	Ý	C15KCD1	8	10	7.5			7.5			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
28	151321260	Nguyễn Thị Khánh	Trà	C15KCD1	10	10	8			8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín
29	151321261	Nguyễn Thị	Diệu	C15KCD1	8	10	7.5			8			3.5	5.9	Năm phẩy Chín
30	151321263	Phí Thị Thuý	Nga	C15KCD1	9	10	7			7			2.5	5.3	Năm phẩy Ba
31	151321264	Đoàn Thị	Tình	C15KCD1	8	10	8			8			3.5	6.0	Sáu
32	151321266	Tào Thị Thu	Thơ	C15KCD1	6	7	6			7			4.0	5.3	Năm phẩy Ba
33	151321281	Huỳnh Thị Thanh	Hiếu	C15KCD1	7	7	7.5			7			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu

Thời gian : 17h00 - 04/02/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15			15			50			
34	151321288	Dương Thị Minh	Cẩm	C15KCD1	8	8	7			7			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy
35	151321293	Nguyễn Phan Quỳnh	Ni	C15KCD1	7	7	7			8			9.0	8.2	Tám phẩy Hai
36	151321297	Nguyễn Hoàng	Yến	C15KCD1	8	8	7			6			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba
37	151321298	Nguyễn Phan Diễm	Hương	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
38	151321302	Mai Thị Xuân	Phượng	C15KCD1	10	10	7			7.5			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
39	151321303	Nguyễn Thị Kim	Ngân	C15KCD1	8	10	7			7.5			9.0	8.5	Tám phẩy Năm
40	151321313	Đặng Thị Lệ	Hồng	C15KCD1	8	8	5			8			3.0	5.1	Năm phẩy Một
41	151321315	Phan Thị	Ngát	C15KCD1	8	10	8.5			8			6.0	7.3	Bảy phẩy Ba
42	151321331	Nguyễn Thị	Lành	C15KCD1	10	9	8			7			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
43	151321333	Phan Thị Mỹ	Trinh	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
44	151321340	Nguyễn Huỳnh Nguyễn	An	C15KCD1	7	7	7.5			6			6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
45	151321344	Nguyễn Thị	Lan	C15KCD1	7	7	7			7.5			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
46	151321352	Lê Văn	Duẩn	C15KCD1	9	10	8.5			7.5			5.0	6.8	Sáu phẩy Tám
47	151321364	Nguyễn Thị	Thảo	C15KCD1	9	10	8.5			8			7.5	8.1	Tám phẩy Một
48	151321368	Vũ Thị	Thu	C15KCD1	0	0	0			0			V	V	Vắng
49	151321381	Ngô Thị Minh	Hiền	C15KCD1	8	8	6			7			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
50	151321382	Võ Thị Thu	Hằng	C15KCD1	7	7	6			7.5			6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
51	151321383	Ngô Thị	Phước	C15KCD1	8	8	8			7			4.5	6.1	Sáu phẩy Một
52	151321388	Phạm Mỹ	Dung	C15KCD1	9	10	8			8			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
53	151321391	Trần Lâm Tôn	Nữ	C15KCD1	7	7	8			7.5			5.0	6.2	Sáu phẩy Hai
54	151321404	Huỳnh Trần Thủy	Tiên	C15KCD1	6	7	0			6			4.0	4.2	Bốn phẩy Hai
55	151321084	Lê Thị Thu	Thủy	C15KCD2	7	7	6			6			4.0	5.2	Năm phẩy Hai
56	151321085	Phạm Nguyễn Hoài	Phượng	C15KCD2	9	10	8			8			5.0	6.8	Sáu phẩy Tám
57	151321086	Lê Thị Thu	Hiếu	C15KCD2	9	10	8.5			8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín
58	151321096	Nguyễn Thị	Nhân	C15KCD2	9	8	8			6			7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
59	151321101	Lê Hải	Linh	C15KCD2	8	8	6			7			7.0	7.1	Bảy phẩy Một
60	151321109	Võ Thị Ngọc	Tuyền	C15KCD2	10	9	6.5			8.5			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
61	151321118	Nguyễn Minh	Đức	C15KCD2	10	9	7			7			6.5	7.3	Bảy phẩy Ba
62	151321128	Lê Thị Thúy	Hà	C15KCD2	9	8	8			5			5.0	6.2	Sáu phẩy Hai
63	151321139	Nguyễn Thị	Hằng	C15KCD2	10	9	6			7			4.5	6.1	Sáu phẩy Một
64	151321147	Phạm Hương	Thơm	C15KCD2	8	8	6.5			7			5.0	6.1	Sáu phẩy Một
65	151321149	Trương Thị Mỹ	Dung	C15KCD2	10	9	7			8.5			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
66	151321150	Phạm Thị Kim	Ân	C15KCD2	9	10	7			7.5			9.0	8.6	Tám phẩy Sáu

Thời gian : 17h00 - 04/02/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15			15			50			
67	151321154	Nguyễn Mai Thảo	C15KCD2	9	10	7.5			7			6.0	7.1	Bảy phẩy Một	
68	151321155	Hà Thị Lê	C15KCD2	8	8	8			6			5.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
69	151321157	Lê Thị Cẩm Lợi	C15KCD2	9	10	7			7.5			9.0	8.6	Tám phẩy Sáu	
70	151321159	Nguyễn Tuyết Hồng	C15KCD2	10	10	7			9			9.0	8.9	Tám phẩy Chín	
71	151321171	Nguyễn Thu Hiền	C15KCD2	6	10	7			6.5			7.0	7.1	Bảy phẩy Một	
72	151321176	Trần Thị Thu Hà	C15KCD2	6	7	5			7			5.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
73	151321186	Nguyễn Thị Thanh Bình	C15KCD2	9	8	6.5			6.5			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
74	151321191	Nguyễn Thị Kim Dung	C15KCD2	10	10	8			8			4.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
75	151321196	Văn Hữu Việt	C15KCD2	7	7	7			7			6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
76	151321201	Trương Thị Tuyết Nhung	C15KCD2	9	8	7.5			6			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
77	151321211	Phạm Thị Hiền	C15KCD2	9	8	7			7			6.0	6.8	Sáu phẩy Tám	
78	151321216	Đoàn Thị Huyền Trang	C15KCD2	9	8	8			6.5			4.5	6.1	Sáu phẩy Một	
79	151321221	Nguyễn Thị Cúc	C15KCD2	6	7	8			6.5			V	V	Vắng	
80	151321222	Đoàn Ngọc Trung	C15KCD2	9	10	8			8			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
81	151321225	Lê Thị Hải Vân	C15KCD2	9	8	5.5			8.5			6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
82	151321229	Lê Thị Thanh Thuỷ	C15KCD2	10	10	8.5			9			8.0	8.6	Tám phẩy Sáu	
83	151321235	Nguyễn Thị Như Ý	C15KCD2	9	8	7.5			7			6.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
84	151321241	Trần Thị Thu Nga	C15KCD2	9	8	6.5			7.5			7.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
85	151321243	Vũ Thị Vân Anh	C15KCD2	10	10	7.5			8			5.5	7.1	Bảy phẩy Một	
86	151321258	Ngô Thị Hà Ly	C15KCD2	10	9	6.5			8			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
87	151321259	Ka Thị Liên	C15KCD2	8	10	7.5			8			9.0	8.6	Tám phẩy Sáu	
88	151321270	Hoàng Thị Thu Hương	C15KCD2	7	7	8			5			8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
89	151321275	Nguyễn Thạch Cẩm Anh	C15KCD2	7	7	8			6			7.0	7.0	Bảy	
90	151321280	Lê Thị Thu Ny	C15KCD2	9	8	8			6.5			9.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
91	151321286	Bùi Thanh Chiêu	C15KCD2	7	7	6.5			7.5			9.0	8.0	Tám	
92	151321292	Nguyễn Ngọc Quang	C15KCD2	9	10	9			8			9.0	9.0	Chín	
93	151321299	Trần Việt Hùng	C15KCD2	6	7	7			0			5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
94	151321300	Trần Văn Nam	C15KCD2	7	7	5			0			4.0	4.2	Bốn phẩy Hai	
95	151321321	Trần Phạm Huyền Trang	C15KCD2	7	7	7			7.5			8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
96	151321323	Nguyễn Thị Nguyên	C15KCD2	7	7	6			7			9.0	7.9	Bảy phẩy Chín	
97	151321326	Trần Thị Kiều Hương	C15KCD2	9	10	7			7.5			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
98	151321327	Trương Thanh Phong	C15KCD2	6	7	6.5			7			5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
99	151321334	Trần Thị Hoài Phương	C15KCD2	0	0	0			0			V	V	Vắng	

Thời gian : 17h00 - 04/02/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15			15			50			
100	151321337	Đặng Thị Khải	Nguyễn	C15KCD2	9	10	7.5			8			3.5	6.0	Sáu
101	151321339	Ngô Quang	Tuấn	C15KCD2	9	8	6.5			7			1.0	4.2	Bốn phẩy Hai
102	151321341	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	C15KCD2	10	10	7			6			1.8	4.9	Bốn phẩy Chín
103	151321351	Nguyễn Văn	Tiền	C15KCD2	10	10	7.5			8			2.5	5.6	Năm phẩy Sáu
104	151321365	Nguyễn Hường Như	Hậu	C15KCD2	8	10	8			8			4.3	6.4	Sáu phẩy Bốn
105	151321373	Trần Thị	Nhung	C15KCD2	10	9	8			5			1.8	4.8	Bốn phẩy Tám
106	151321387	Huỳnh Văn	Lâm	C15KCD2	8	8	8			6			1.8	4.6	Bốn phẩy Sáu
107	151327901	Trần Ngọc	Giàu	C15KCD2	0	0	0			0			V	V	Vắng
108	151321083	Ngô Thị	Tiếp	C15KCD3	10	9	10			8.3			5.8	7.5	Bảy phẩy Năm
109	151321088	Trần Mai	Quang	C15KCD3	8	4	4			6.5			1.5	3.5	Ba phẩy Năm
110	151321100	Hoàng Thị	Liên	C15KCD3	9	7	6			7.3			4.5	5.8	Năm phẩy Tám
111	151321103	Huỳnh Thị	Chiến	C15KCD3	0	0	0			0			V	V	Vắng
112	151321104	Khiếu Xuân	Cường	C15KCD3	4	0	0			7.3			0.5	1.7	Một phẩy Bảy
113	151321106	Huỳnh Thị Diễm	Mi	C15KCD3	0	0	0			7.3			1.0	1.6	Một phẩy Sáu
114	151321115	Nguyễn Thị	Hiếu	C15KCD3	6	4	4			7.3			6.8	6.1	Sáu phẩy Một
115	151321117	Trần Thị Thu	Trang	C15KCD3	8	6	6			6.5			3.0	4.8	Bốn phẩy Tám
116	151321126	Nguyễn Thị Thu	Dung	C15KCD3	4	0	0			7.5			3.0	3.0	Ba
117	151321137	Lương Thị	Huyền	C15KCD3	6	6	6			7.3			3.5	4.9	Bốn phẩy Chín
118	151321144	Phạm Thị Phú	Đông	C15KCD3	7	4	4			7.5			3.0	4.3	Bốn phẩy Ba
119	151321148	Trần Ngọc Thanh	Nga	C15KCD3	10	9	9.5			7.3			6.5	7.7	Bảy phẩy Bảy
120	151321156	Tạ Thị Uyên	Viễn	C15KCD3	8	7	6			7.3			4.0	5.5	Năm phẩy Năm
121	151321162	Nguyễn Thị Thu	Thủy	C15KCD3	10	10	8			7			4.5	6.5	Sáu phẩy Năm
122	151321164	Ngô Thị Trung	Thương	C15KCD3	10	9	9.5			8.5			7.8	8.5	Tám phẩy Năm
123	151321175	Trần Thị Thu	Thúy	C15KCD3	10	6	6			7.8			7.8	7.6	Bảy phẩy Sáu
124	151321181	Trương Thị Hà	Vân	C15KCD3	10	9	9			7			7.8	8.2	Tám phẩy Hai
125	151321183	Nguyễn Thị	Thu	C15KCD3	6	7	7			8.3			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba
126	151321187	Phan Thị Ánh	Tuyết	C15KCD3	0	0	0			0			V	V	Vắng
127	151321194	Lý Văn	Mạnh	C15KCD3	0	0	0			7.3			0.8	1.5	Một phẩy Năm
128	151321197	Trần Thị Phương	Thảo	C15KCD3	10	9	9.5			7.3			6.8	7.8	Bảy phẩy Tám
129	151321204	Nguyễn Song	Nhã	C15KCD3	10	9	9			6.5			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
130	151321205	Đỗ Hải	Long	C15KCD3	10	10	10			8			5.8	7.6	Bảy phẩy Sáu
131	151321206	Nguyễn Quang	Vũ	C15KCD3	4	6	6			7.5			8.8	7.4	Bảy phẩy Bốn
132	151321207	Nguyễn Thị Kim	Nhật	C15KCD3	8	4	4			6.5			1.5	3.5	Ba phẩy Năm

Thời gian : 17h00 - 04/02/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15			15			50			
133	151321230	Dương Hiền	Sơn	C15KCD3	10	6	6			8			3.5	5.5	Năm phẩy Năm
134	151321244	Nguyễn Hồng Đức	Duy	C15KCD3	1	6	6			8.3			4.3	5.0	Năm
135	151321246	Huỳnh Thị	Phượng	C15KCD3	10	6	5			7			4.5	5.7	Năm phẩy Bảy
136	151321267	Trần Thị	Hương	C15KCD3	10	4	4			7			4.8	5.5	Năm phẩy Năm
137	151321271	Nguyễn Thị Hoài	Thương	C15KCD3	8	7	6			8			5.3	6.3	Sáu phẩy Ba
138	151321273	Đỗ Thị Lan	Anh	C15KCD3	6	6	6			7			4.3	5.3	Năm phẩy Ba
139	151321276	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	C15KCD3	8	7	6			7			4.3	5.6	Năm phẩy Sáu
140	151321278	Trần Thị	Nghĩa	C15KCD3	4	6	6			6.3			4.0	4.8	Bốn phẩy Tám
141	151321287	Hoàng Thị	Hiền	C15KCD3	10	7	6			8.3			6.5	7.1	Bảy phẩy Một
142	151321291	Hồ Việt	Dũng	C15KCD3	6	6	6			8.5			3.8	5.3	Năm phẩy Ba
143	151321294	Phan Thị Bích	Tuyền	C15KCD3	8	10	10			7.8			6.8	7.9	Bảy phẩy Chín
144	151321308	Lê Thị	Huyền	C15KCD3	4	7	6			7.5			0.5	3.4	Ba phẩy Bốn
145	151321317	Trần Thị Xuân	Hồng	C15KCD3	8	6	5			7			3.5	5.0	Năm
146	151321322	Phạm Thị Thu	Hiền	C15KCD3	6	6	6			6.3			1.5	3.8	Ba phẩy Tám
147	151321336	Trương Thị Diệp	Thúy	C15KCD3	0	4	4			7.3			4.5	4.3	Bốn phẩy Ba
148	151321343	Ngô Thị Thu	Hằng	C15KCD3	5	6	6			7			6.8	6.5	Sáu phẩy Năm
149	151321353	Cù Thị Thanh	Hương	C15KCD3	0	0	0			0			V	V	Vắng
150	151321357	Lê Sỹ	Trung	C15KCD3	10	9	9.5			8.3			8.0	8.6	Tám phẩy Sáu
151	151321360	Nguyễn Thị	Bình	C15KCD3	1	4	4			7			4.8	4.6	Bốn phẩy Sáu
152	151321361	Nguyễn Thị Như	Ý	C15KCD3	0	4	4			6.5			1.3	2.6	Hai phẩy Sáu
153	151321362	Hồng Thị Tường	Vi	C15KCD3	6	4	4			5.5			2.3	3.6	Ba phẩy Sáu
154	151321370	Nguyễn Thị Hoài	Anh	C15KCD3	4	6	6			6.3			2.0	3.8	Ba phẩy Tám
155	151321372	Nguyễn Thị	Minh	C15KCD3	8	6	6			6.3			2.5	4.5	Bốn phẩy Năm
156	151321375	Trần Thị Thuý	Na	C15KCD3	10	9	9.5			8.5			6.3	7.8	Bảy phẩy Tám
157	151321378	Nguyễn Thị Ly	Ly	C15KCD3	6	4	4			6.8			2.3	3.8	Ba phẩy Tám
158	151321394	Lê Thị	Tâm	C15KCD3	9	7	6			7.8			4.5	5.9	Năm phẩy Chín
159	151321399	Đào Thị	Ngoan	C15KCD3	6	9	9.5			7			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
160	151321400	Đặng Thị Kiều	Anh	C15KCD3	6	6	5			7			2.3	4.2	Bốn phẩy Hai
161	151321087	Trần Thị Ngọc	Ánh	C15KCD4	10	7	7			8.5			6.8	7.4	Bảy phẩy Bốn
162	151321091	Ngô Thị Huyền	Trang	C15KCD4	8	9	9			8.5			6.3	7.5	Bảy phẩy Năm
163	151321095	Phạm Văn	Hữu	C15KCD4	2	4	4			7.8			2.5	3.6	Ba phẩy Sáu
164	151321107	Võ Thị	Thùy	C15KCD4	6	6	6			7.8			4.5	5.5	Năm phẩy Năm
165	151321108	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	C15KCD4	10	6	6			8			8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy

Thời gian : 17h00 - 04/02/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
					10	10	15			15			50		
166	151321110	Mai Ty	Na	C15KCD4	8	6	6			8			6.8	6.9	Sáu phẩy Chín
167	151321114	Hoàng Thị Hoài	Nga	C15KCD4	8	8	8			7.3			5.8	6.8	Sáu phẩy Tám
168	151321120	Chế Thị Hà	Vi	C15KCD4	8	6	5			6.3			6.3	6.2	Sáu phẩy Hai
169	151321122	Lê Thị	Nhàn	C15KCD4	10	6	6			7.8			4.8	6.1	Sáu phẩy Một
170	151321130	Lê Thị Anh	Thư	C15KCD4	0	0	0			0			V	V	Vắng
171	151321132	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	C15KCD4	10	4	4			8.3			5.0	5.7	Năm phẩy Bảy
172	151321133	Lý Thị Thùy	Linh	C15KCD4	10	6	6			8			6.8	7.1	Bảy phẩy Một
173	151321140	Võ Thị Thanh	Huyền	C15KCD4	10	6	6			6.5			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai
174	151321142	Đoàn Thị	Diễm	C15KCD4	8	6	5			8.3			7.0	6.9	Sáu phẩy Chín
175	151321153	Trần Xuân	Vũ	C15KCD4	10	7	7			7.5			5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
176	151321168	Hà Thế	Anh	C15KCD4	4	6	5			8			6.0	6.0	Sáu
177	151321173	Nguyễn Thị Việt	Dung	C15KCD4	10	6	5			7.8			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba
178	151321174	Bùi Thị	Hoa	C15KCD4	0	0	0			0			V	V	Vắng
179	151321199	Hồ Khánh	Tùng	C15KCD4	8	4	4			8.3			3.8	4.9	Bốn phẩy Chín
180	151321208	Nguyễn Thị Bích	Thủy	C15KCD4	4	6	6			7.5			6.3	6.2	Sáu phẩy Hai
181	151321209	Trần Thị Loan	Oanh	C15KCD4	4	6	6			7.5			6.3	6.2	Sáu phẩy Hai
182	151321215	Nguyễn Thị Gái	Hà	C15KCD4	8	6	6			8			8.0	7.5	Bảy phẩy Năm
183	151321219	Phạm Văn	Đức	C15KCD4	8	6	6			7.8			4.0	5.5	Năm phẩy Năm
184	151321223	Phạm Thị Trú	Quanh	C15KCD4	7	6	5			8			5.8	6.2	Sáu phẩy Hai
185	151321227	Nguyễn Trương	Dương	C15KCD4	0	4	4			7			4.5	4.3	Bốn phẩy Ba
186	151321233	Nguyễn Duy	Tin	C15KCD4	0	0	0			0			V	V	Vắng
187	151321238	Phan Thị Thu	Thuý	C15KCD4	8	7	6			8.3			5.3	6.3	Sáu phẩy Ba
188	151321239	Trần	Thành	C15KCD4	4	4	4			8.3			4.5	4.9	Bốn phẩy Chín
189	151321242	Trần Thị Vân	Anh	C15KCD4	10	7	7			8.8			5.5	6.8	Sáu phẩy Tám
190	151321253	Trần Thị Kim	Chi	C15KCD4	0	0	0			8			V	V	Vắng
191	151321255	Trần Văn	Tuấn	C15KCD4	10	6	6			8.8			5.3	6.5	Sáu phẩy Năm
192	151321256	Đặng Xuân	Vi	C15KCD4	10	9.5	9.5			9.5			5.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
193	151321262	Trần Thị Vân	Anh	C15KCD4	6	6	6			8.5			5.8	6.3	Sáu phẩy Ba
194	151321269	Nguyễn Thanh	Tâm	C15KCD4	7	6	5			7			5.3	5.8	Năm phẩy Tám
195	151321284	Trương Thị Thục	Nhi	C15KCD4	3	6	5			7.8			3.0	4.3	Bốn phẩy Ba
196	151321289	Nguyễn Thị	Hằng	C15KCD4	10	9	9.5			7.5			5.5	7.2	Bảy phẩy Hai
197	151321295	Dương Thị	Mãi	C15KCD4	8	6	5			8			5.8	6.3	Sáu phẩy Ba
198	151321296	Hoàng Nhật	Quang	C15KCD4	0	4	4			7			4.8	4.5	Bốn phẩy Năm

Thời gian : 17h00 - 04/02/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15			15			50			
199	151321306	Nguyễn Thị Minh Trang	C15KCD4	8	6	5			8			4.8	5.8	Năm phẩy Tám	
200	151321307	Ngô Minh Luận	C15KCD4	6	4	4			8			5.8	5.7	Năm phẩy Bảy	
201	151321314	Hồ Thị Kim Yến	C15KCD4	6	6	5			7.8			5.8	6.0	Sáu	
202	151321318	Nguyễn Chí Trung	C15KCD4	6	6	5			7.5			5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
203	151321332	Nguyễn Thị Giáng Thu	C15KCD4	8	7	6			7.8			5.0	6.1	Sáu phẩy Một	
204	151321345	Lê Bá Hoàng	C15KCD4	6	4	4			8.3			5.3	5.5	Năm phẩy Năm	
205	151321346	Nguyễn Thị Hà	C15KCD4	10	6	5			8			2.5	4.8	Bốn phẩy Tám	
206	151321348	Phùng Quang Huy	C15KCD4	8	0	0			8			6.5	5.3	Năm phẩy Ba	
207	151321349	Nguyễn Thị Như Ngọc	C15KCD4	8	6	6			8.5			5.0	6.1	Sáu phẩy Một	
208	151321350	Nguyễn Thị Trà	C15KCD4	10	6	5			7			4.8	5.8	Năm phẩy Tám	
209	151321366	Nguyễn Thị Tý	C15KCD4	10	6	5			7.5			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
210	151321367	Nguyễn Thanh Thuý	C15KCD4	6	6	6			8.3			3.5	5.1	Năm phẩy Một	
211	151321371	Huỳnh Thị Mỹ Hiệp	C15KCD4	10	7	6			8			4.5	6.1	Sáu phẩy Một	
212	151321389	Trương Quỳnh Trang	C15KCD4	0	0	0			0			V	V	Vắng	
213	151321393	Huỳnh Thị Kim Thành	C15KCD4	10	6	5			8			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
214	151321403	Nguyễn Thị Tố Phương	C15KCD4	0	0	0			0			V	V	Vắng	
215	151321093	Phan Thị Nhật Linh	C15KCD5	10	5.5	7.5			9			5.3	6.7	Sáu phẩy Bảy	
216	151321094	Lê Thị Nụ	C15KCD5	10	8	7.5			8.5			4.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
217	151321111	Nguyễn Đình Hoàng	C15KCD5	10	10	7.8			9.5			4.8	7.0	Bảy	
218	151321112	Phạm Thị Bông	C15KCD5	10	5.5	8.5			9.5			3.5	6.0	Sáu	
219	151321113	Đàm Thị Thái	C15KCD5	10	5.5	8.5			9.5			4.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
220	151321119	Nguyễn Thị Hoa	C15KCD5	10	8	7.8			9.5			3.0	5.9	Năm phẩy Chín	
221	151321121	Hồ Thị Bích Thủy	C15KCD5	10	5.5	7.3			8.5			2.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
222	151321125	Trần Thị Kim Chung	C15KCD5	10	10	7.5			9.5			2.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
223	151321127	Trần Thị Tính	C15KCD5	10	10	7.8			9.3			7.3	8.2	Tám phẩy Hai	
224	151321135	Trần Thị Thu Thủy	C15KCD5	10	9	7			8.5			4.3	6.4	Sáu phẩy Bốn	
225	151321136	Trần Thị Tố Oanh	C15KCD5	10	8	7.9			9			3.0	5.8	Năm phẩy Tám	
226	151321141	Nguyễn Thị Ánh Phương	C15KCD5	9	5.5	7.4			9.5			1.3	4.6	Bốn phẩy Sáu	
227	151321143	Cái Thị Hà My	C15KCD5	10	5.5	7.9			9			2.0	5.1	Năm phẩy Một	
228	151321151	Phan Thị Kim Liên	C15KCD5	10	5.5	8			9			1.8	5.0	Năm	
229	151321152	Bùi Thị Bích Mận	C15KCD5	10	5.5	7.8			9			1.8	5.0	Năm	
230	151321179	Bạch Thị Kim Tùng	C15KCD5	10	8	7			8.5			5.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
231	151321180	Lê Thị Thanh Hương	C15KCD5	10	8	7.3			9.5			5.5	7.1	Bảy phẩy Một	

Thời gian : 17h00 - 04/02/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15			15			50			
232	151321182	Nguyễn Quý Thái	Huy	C15KCD5	10	8	7			9			4.8	6.6	Sáu phẩy Sáu
233	151321185	Phan Phước	Quốc	C15KCD5	9	5.5	6.5			9.5			0.8	4.3	Bốn phẩy Ba
234	151321189	Nguyễn Thị	Nhung	C15KCD5	10	5.5	7.5			9.5			2.0	5.1	Năm phẩy Một
235	151321192	Nguyễn Đình	Khoa	C15KCD5	10	8	8			9			5.5	7.1	Bảy phẩy Một
236	151321200	Phạm Thị Mỹ	Thọ	C15KCD5	10	10	9.4			9.5			2.5	6.1	Sáu phẩy Một
237	151321203	Phan Thị Ngọc	Thu	C15KCD5	8	5.5	7			9			1.0	4.3	Bốn phẩy Ba
238	151321210	Lê Đình	Nguyên	C15KCD5	9	5.5	6.8			9			1.3	4.5	Bốn phẩy Năm
239	151321212	Đặng Thanh	Hiếu	C15KCD5	9	8	7.3			9			2.8	5.5	Năm phẩy Năm
240	151321218	Bùi Thị Mỹ	Nga	C15KCD5	10	5.5	7.8			9			1.3	4.7	Bốn phẩy Bảy
241	151321231	Đặng Thị Kim	Thảo	C15KCD5	10	5.5	7			9			3.8	5.9	Năm phẩy Chín
242	151321245	Nguyễn Trương Tường	Vy	C15KCD5	9	5.5	7.3			9			2.8	5.3	Năm phẩy Ba
243	151321249	Nguyễn Song Kim	Ngân	C15KCD5	8	5.5	8			9.5			2.5	5.2	Năm phẩy Hai
244	151321250	Vũ Phan Yến	Ny	C15KCD5	0	0	0			0			V	V	Vắng
245	151321252	Phạm Thị	Phượng	C15KCD5	10	8	7.5			9			0.8	4.7	Bốn phẩy Bảy
246	151321254	Trần Thanh	Nhàn	C15KCD5	9	5.5	7.5			9.5			2.0	5.0	Năm
247	151321265	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	C15KCD5	10	5.5	7.5			9.5			2.8	5.5	Năm phẩy Năm
248	151321277	Nguyễn Tiến	Luật	C15KCD5	10	5.5	6.9			9.5			2.0	5.0	Năm
249	151321279	Trần Ngọc	Anh	C15KCD5	10	8	7.4			9			1.0	4.8	Bốn phẩy Tám
250	151321282	Nguyễn Vũ Thu	Phương	C15KCD5	10	8	8			9.5			3.0	5.9	Năm phẩy Chín
251	151321301	Nguyễn Trần Minh	Dung	C15KCD5	10	8	6.8			9			3.5	5.9	Năm phẩy Chín
252	151321304	Nguyễn Lê Ái	Hiền	C15KCD5	8	5.5	8			9			3.5	5.7	Năm phẩy Bảy
253	151321305	Huỳnh Thị Bích	Vân	C15KCD5	0	0	0			0			V	V	Vắng
254	151321312	Ngô Đức	Thành	C15KCD5	10	8	7.3			9			3.5	6.0	Sáu
255	151321319	Phạm Thị	Hạnh	C15KCD5	8	5.5	7			9.5			3.0	5.3	Năm phẩy Ba
256	151321320	Nguyễn Thị Hoa	Huệ	C15KCD5	10	5.5	7.9			9			1.3	4.7	Bốn phẩy Bảy
257	151321324	Trương Thị Ánh	Minh	C15KCD5	10	5.5	8.5			9			1.0	4.7	Bốn phẩy Bảy
258	151321356	Nguyễn Thị Thuỳ	Trinh	C15KCD5	9	5.5	7.5			9			3.3	5.6	Năm phẩy Sáu
259	151321359	Đào Văn	Trường	C15KCD5	9	5.5	7.3			9.5			1.8	4.9	Bốn phẩy Chín
260	151321363	Nguyễn Thị Bích	Lan	C15KCD5	9	5	8			9.5			2.3	5.2	Năm phẩy Hai
261	151321376	Lê Thị Mỹ	Linh	C15KCD5	9	5.5	8.2			8.8			3.3	5.7	Năm phẩy Bảy
262	151321379	Phạm Thị	Đào	C15KCD5	10	5.5	8.5			9.5			3.5	6.0	Sáu
263	151321386	Lê Mỹ Phương	Thảo	C15KCD5	0	0	0			0			V	V	Vắng
264	151321392	Nguyễn Thị Thuỳ	Trâm	C15KCD5	10	8	7.2			8.5			3.3	5.8	Năm phẩy Tám

Thời gian : 17h00 - 04/02/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10	15			15			50	SỐ	CHỮ	
265	151321396	Phan Thị Thúy	Trinh	C15KCD5	10	5.5	6.5			8.5			3.8	5.7	Năm phẩy Bảy
266	151321398	Trần Ngọc Tường	Vy	C15KCD5	8	5.5	6.5			9.5			3.5	5.5	Năm phẩy Năm
267	121322433	Văn Phương	Anh	K13KCD1	8	8	8			6.5			8.0	7.8	Bảy phẩy Tám
268	131328381	Cao Thị	Liên	K13KCD1	10	9	7.5			8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
269	131328947	Nguyễn Thị	Thảo	K13KCD1	10	9	7			7			6.0	7.0	Bảy